

Nội dung bài viết

1. [Bộ 16 bài tập trắc nghiệm Sinh học 7 Bài 10: Đặc điểm chung và vai trò của ngành Ruột khoang](#)
2. [Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học lớp 7 Bài 10: Đặc điểm chung và vai trò của ngành Ruột khoang](#)

Bộ 16 bài tập trắc nghiệm Sinh học 7 Bài 10: Đặc điểm chung và vai trò của ngành Ruột khoang

Câu 1: Đặc điểm nào của ruột khoang khác với động vật nguyên sinh?

- A. Sống trong nước
- B. Cấu tạo đơn bào
- C. Cấu tạo đa bào
- D. Sống tự do

Câu 2: Loài nào **sau** đây không thuộc ngành Ruột khoang?

- A. Sứa
- B. Thủy tức
- C. Trùng sốt rét
- D. San hô

Câu 3: Các đại diện của ngành Ruột khoang không có đặc điểm nào **sau** đây?

- A. Sống trong môi trường nước, đối xứng tỏa tròn.
- B. Có khả năng kết bào xác.
- C. Cấu tạo thành cơ thể gồm 2 lớp, ruột dạng túi.
- D. Có tế bào gai để tự vệ và tấn công.

Câu 4: Phần lớn các loài ruột khoang sống ở

- A. Sông.

B. Biển.

C. Ao.

D. Hồ.

Câu 5: Ruột khoang có đặc điểm nào?

A. Sống trên cạn

B. Cấu tạo đơn bào

C. Cấu tạo đa bào

D. Cả A, B đúng

Câu 6: Phương thức dinh dưỡng thường gặp ở ruột khoang là

A. Quang tự dưỡng.

B. Hoá tự dưỡng.

C. Dị dưỡng.

D. Dị dưỡng và tự dưỡng kết hợp.

Câu 7: Ruột khoang chủ yếu sinh sản bằng cách

A. Sinh sản vô tính

B. Sinh sản hữu tính

C. Tái sinh

D. Sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính

Câu 8: Cơ thể ruột khoang có kiểu đối xứng nào?

A. Đối xứng tỏa tròn.

B. Đối xứng hai bên.

C. Đối xứng lưng – bụng.

D. Đối xứng *trước* – *sau*.

Câu 9: Ruột khoang nói chung thường tự vệ bằng

- A. Các xúc tu.
- B. Các tế bào gai mang độc.
- C. Lẩn trốn khỏi kẻ thù.
- D. Trón trong vỏ cứng.

Câu 10: Số lớp tế bào của thành cơ thể ruột khoang là

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 11: Loài ruột khoang nào không di chuyển?

- A. San hô và sứa
- B. Hải quỳ và thủy tức
- C. San hô và hải quỳ
- D. Sứa và thủy tức

Câu 12: Độ sâu tối đa mà các loài san hô có thể sống là bao nhiêu?

- A. 50m.
- B. 100m.
- C. 200m.
- D. 400m.

Câu 13: Người ta khai thác san hô đen nhằm mục đích gì?

- A. Cung cấp vật liệu xây dựng.
- B. Nghiên cứu địa tầng.

C. Thức ăn cho con người và động vật.

D. Vật trang trí, trang sức.

Câu 14: Ruột khoang có vai trò gì đối với sinh giới và con người nói chung?

A. Một số loài ruột khoang có giá trị thực phẩm và dược phẩm.

B. Góp phần tạo sự cân bằng sinh thái, tạo cảnh quan độc đáo.

C. Nhiều loại san hô nguyên liệu làm đồ trang sức, trang trí, nguyên liệu xây dựng, ...

D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

Câu 15: Đảo ngầm san hô thường gây tổn hại gì cho con người?

A. Cản trở giao thông đường thủy.

B. Gây ngứa và độc cho người.

C. Tranh thức ăn với các loại hải sản con người nuôi.

D. Tiết chất độc làm hại cá và hải sản nuôi.

Câu 16: Loài ruột khoang nào làm chỉ thị cho tầng địa chất?

A. Hải quỳ

B. Thủy tức

C. Sứa

D. San hô

Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học lớp 7 Bài 10: Đặc điểm chung và vai trò của ngành Ruột khoang

Câu 1: C

Câu 2: C

Câu 3: B

Câu 4: B

Câu 5: C

Câu 6: C

Câu 7: A

Câu 8: A

Câu 9: C

Câu 10: B

Câu 11: C

Câu 12: A

Câu 13: D

Câu 14: D

Câu 15: A

Câu 16: D